

Số: *652* /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày *23* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định phòng thử nghiệm
ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Biên bản đánh giá định kỳ Phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp ngày 13/09/2017; Báo cáo đánh giá phòng thử nghiệm của Trưởng đoàn đánh giá ngày 18/9/2017; Báo cáo khắc phục của đơn vị ngày 09/11/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định tại Quyết định số 4541/QĐ-BNN-KHCN ngày 05/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn đoi với Phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp.

Lý do: Các phép thử/nền mẫu không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm (tính đến ngày 24/01/2018).

Danh mục các phép thử/nền mẫu bị đình chỉ chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, QLCL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ ĐÌNH CHỈ HIỆU LỰC CHỈ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 652/QĐ-BNN-QLCL ngày 23 / 02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/ phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Xác định hàm lượng Nitrit - phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử.	Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản	-	TCVN 6178:1996
2	Xác định tổng số vi khuẩn hiếu khí	Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản	1 CFU/ml	TCVN 4884:2005
3	Xác định hàm lượng Nitrat và/ hoặc Nitrit	Rau, quả và sản phẩm rau quả	9.1 mg/kg	TCVN 7767:2007
4	Xác định hàm lượng Natri clorua	Thịt và sản phẩm thịt, trứng, sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu.	-	TCVN 3701:2009
5	Xác định hàm lượng Axít	Thịt và sản phẩm thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu.	-	TCVN 3702:2009
6	Xác định hàm lượng Mỡ	Thịt và sản phẩm thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu.	-	TCVN 3703:2009
7	Xác định hàm lượng Nito tổng số và Protein thô	Thịt và sản phẩm thịt, trứng, sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu.	-	TCVN 3705:1990
8	Xác định hàm lượng Nito amoniac		-	TCVN 3706:1990
9	Xác định hàm lượng Nito amin - Amoniac		-	TCVN 3707:1990
10	Xác định hàm lượng Nito Axit Amin		-	TCVN 3708:1990

Ghi chú: Các phép thử nêu trên không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm của đơn vị tính đến ngày 24/01/2018.